

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 27/11/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cà Mạnh Hải.

- Ông Quàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: ông Thảo A Sùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn Th** (không có tên gọi khác), sinh năm 1959, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (tên gọi khác: Lò Văn T), đã chết và bà Lò Thị D, đã chết; vợ Cà Thị D, sinh năm: 1963; bị cáo có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Thơm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật ông Giàng A Th – Chủ tịch UBND xã Tà Đình;

Đại diện theo ủy quyền ông Cháng A L – Phó chủ tịch UBND xã Tà Dinh theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ ngày 27/9/2024. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cộng đồng Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Quảng Văn Tr, sinh năm: 1987; trú tại: Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lò Văn Kh, sinh năm: 2005; trú tại: Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

+ Cháu Lò Quang V, sinh năm: 2007; trú tại: Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Lò Quang V:* ông Lò Văn H, sinh năm: 1988; trú tại: Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Anh Lường Văn D, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 29/4/2024, bị cáo Lò Văn Th cùng với Lò Văn Kh, Lò Quang V đi lên khu vực nương của gia đình ở Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông giáp ranh với khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 12i, khoảnh 9, tiểu khu 787 do cộng đồng Bản N, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Ủy ban nhân dân xã T được giao quản lý, bảo vệ để dọn nương, đốt các cành cây khô. Kh và V giúp Th gom cành cây khô ở hai bên sườn đồi, Th gom cành cây khô thành đống to để ở khe cạn cách bìa rừng khoảng 3 mét. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lò Văn Th lấy bật lửa ga mang theo trước đó lấy lá cây tre châm lửa đốt củi ở khe cạn mà bị cáo gom trước đó. Khi lửa cháy khoảng 2-3 phút thì gió to thổi mạnh nên đống lửa cháy lớn bùng lên cao và cháy lan vào rừng. Thấy vậy, Th chạy lên rừng cách đó khoảng 15 đến 20 mét dùng dao phát tạo thành đường băng cản lửa rộng khoảng 1 mét nhưng lửa vẫn bùng cháy qua. Lò Văn Th tiếp tục di chuyển vào rừng cách đường băng cản lửa thứ nhất khoảng 100 mét và làm đường băng cản lửa thứ 2. Sau khi được V, Kh và một số người dân Bản N, xã T giúp đỡ Th đã dập được lửa. Sau khi dập được lửa mọi người đi về còn Th ở lại một lúc thấy rừng không còn cháy nữa Th mới đi về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Th đang ăn cơm ở nhà thì thấy có khói, lửa tiếp tục cháy trở lại lan vào rừng. Th cùng dân bản tiếp tục vào rừng dập lửa đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì đám cháy được khống chế và dập tắt. Hậu quả

tổng diện tích rừng phòng hộ thuộc lô 12i, khoảnh 9, tiểu khu 787 bị cháy 40.200 m², gây thiệt hại về gỗ là 50,846 m³, thiệt hại về củi là 52,807 m³.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL - ĐGTS ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 6/2024, tổng giá trị thiệt hại của tài sản là những cây gỗ, củi bị cháy là 118.804.230 đồng (một trăm mười tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng). Đối với giá trị thiệt hại về doanh thu dịch vụ môi trường rừng và giá trị thiệt hại về môi trường rừng không có căn cứ tính giá trị thiệt hại.

Đến ngày 03/7/2024 hạt kiểm lâm huyện Điện Biên Đông ra quyết định khởi tố vụ án số 02 ngày 03/7/2024 và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để khởi tố bị can giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 13/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định khởi tố bị can số 142/QĐ-ĐTTH.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS-TC ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn Th về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Th cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy". Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 313; Điểm a, b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. **Về trách nhiệm dân sự áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:** Buộc bị cáo Lò Văn Th phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 118.804.230 đồng (một trăm mười tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng), bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) còn 108.804.230 đồng (một trăm linh tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng) phải bồi thường tiếp. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, ông Cháng A L – Phó Chủ tịch UBND xã Tà Dình đại diện cho nhà nước yêu cầu bị cáo bồi thường 118.804.230 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đại diện của Cộng đồng Bản N, xã T ông Quảng Văn Tr yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa lập luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không được đi học, vấn đề nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục một phần thiệt hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng với người dân đã thực hiện các biện pháp để ngăn chặn thiệt hại lớn hơn xảy ra, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đề xuất, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng: HĐXX xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng anh Lò Văn Kh, cháu Lò Quang V và người đại diện hợp pháp của cháu Lò Quang V anh Lò Văn H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 - Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xử vắng mặt người làm chứng, người đại diện của người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/4/2024 tại khu Lọng Pá Phúc giáp ranh với khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 12i, khoảnh 9, tiểu khu 787 do cộng đồng Bản N, xã T và Ủy ban nhân dân xã Tà Dình được giao quản lý, bảo vệ bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi dùng bật lửa ga đốt nương trong thời tiết hanh khô, gió thổi mạnh dẫn đến cháy rừng phòng hộ thuộc lô 12i, khoảnh 9, tiểu khu 787. Hậu quả làm 40.200 m² rừng phòng hộ bị cháy, gây thiệt

hại về gỗ là 50,846 m³, thiệt hại về củi 52,807 m³. Tổng giá trị thành tiền bị thiệt hại do Lò Văn Th gây ra là 118.804.230 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm đến tài nguyên rừng làm ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường. Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết định khung tại điểm d khoản 1 Điều 313/BLHS.

Khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Vì vậy, khẳng định là Cáo trạng 126/CT-VKSTC ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn Th về tội: Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại gây ra (đã tự nguyện khắc phục 10.000.000đồng), đã tích cực ngăn chặn làm giảm bớt thiệt hại (bị cáo cùng nhân dân cùng chính quyền địa phương đã tiến hành tổ chức chữa cháy). Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn T được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm a, b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi cao, bên cạnh đó bị cáo phạm tội do vô ý, khi xảy ra sự việc đã cùng gia đình và nhân dân trong xã tích cực hạn chế thiệt hại có thể xảy ra hơn nữa. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình, cho xã hội.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo kết luận định giá tài sản thì tổng số thiệt hại về tài sản là 118.804.230 đồng, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lò Văn Th phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 118.804.230 đồng (*một trăm mười tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng*), bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) còn 108.804.230 đồng (*một trăm linh tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng*) phải bồi thường tiếp. Giá trị thiệt hại về doanh thu dịch vụ môi trường rừng và giá trị thiệt hại về môi trường rừng không có căn cứ để tính giá trị thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc bật lửa, bị cáo sử dụng để đốt nương là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 313 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đ....*”. Tuy nhiên, theo các

tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, không tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền và không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Lò Văn Th.

[8]. Về án phí:

Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313; Điểm a, b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy ”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Lò Văn Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời hạn chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 313 Bộ luật hình sự.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/11/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn Th phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 118.804.230 đồng (*một trăm mười tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng*), bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001827 ngày 26/11/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông còn 108.804.230 đồng (*một trăm linh tám triệu tám trăm linh bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng*) phải bồi thường tiếp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.**

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/11/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đã ký****Lê Hồng Quang**

